

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIAO THỦY
TỈNH NAM ĐỊNH**

Bản án số: 01/2018/HSST
Ngày: 07 – 02 – 2018

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIAO THỦY, TỈNH NAM ĐỊNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Quốc Tuấn.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Bốn
2. Ông Phạm Xuân Trường.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Bùi Thị Lan Anh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy tham gia phiên tòa: Ông Cao Thanh Khang – Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 07 tháng 02 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 04/2018/HSST ngày 19 tháng 01 năm 2018; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2018/HSST–QĐ, đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Văn H.

Sinh ngày 30 tháng 6 năm 1985.

Nơi sinh: Xóm X, xã G1, huyện G, tỉnh N.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú; nơi cư trú: Xóm X, xã G1, huyện G, tỉnh N.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Con ông Trần Văn T (đã chết); con bà Phạm Thị L; Có vợ là Bùi Thị Th (đã ly hôn); Có 01 con; Tiền án, tiền sự: Không.

Về nhân thân: Ngày 15/01/2010, bị Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định xử phạt 30 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Ngày 18/01/2016 bị Công an xã Giao Châu xử phạt hành chính Cảnh cáo về hành vi Trộm cắp tài sản.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 14/11/2017 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Nam Định.

* Người bị hại: Ông Đặng Ngọc B – sinh năm 1944;

Trú tại: Xóm 11, xã G2, huyện, tỉnh N.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Phạm Thị L – sinh năm 1959;

Trú tại: Xóm X, xã G1, huyện G, tỉnh N.

* Người làm chứng:

- Ông Phan Văn P – sinh năm 1969;

Trú tại: Xóm 11, xã G2, huyện G, tỉnh N.

- Ông Phạm Văn T – sinh năm 1947;

Trú tại: Xóm 11, xã G2, huyện G, tỉnh N.

Tại phiên tòa: Bị cáo Trần Văn H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Phạm Thị L có mặt. Người bị hại ông Đặng Ngọc B và những người làm chứng ông Phan Văn P, ông Phạm Văn T vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 05 giờ ngày 03/02/2017, Trần Văn H một mình điều khiển xe máy BKS: 29L8-7721 của H đi với mục đích có ai sơ hở về tài sản thì trộm cắp. Khi đến nhà thờ Phú Lục thuộc xóm 11, xã G2, huyện G, tỉnh N, Hiệp để xe máy trước nhà thờ rồi đi bộ vào đường dong xóm 11, xã G2. Khi đi đến khu vực nhà ông Đặng Ngọc B, H phát hiện thấy chuồng nuôi gia súc (nuôi dê) nhà ông B không có người trông coi, H trèo qua tường rào vào trong chuồng kéo 01 con dê ra ngoài cửa chuồng rồi lấy 02 đoạn dây bằng vải màu trắng ở trước cửa chuồng trói 2 chân trước và 2 chân sau con dê lại. Thấy con dê kêu to, sợ bị phát hiện, H dùng tay bóp cổ con dê cho đến chết rồi bê con dê qua bờ tường rào ra ngoài rồi kéo về phía xe máy của mình thì bị ông Đặng Ngọc B phát hiện hô hoán quần chúng nhân dân bắt giữ giao H cùng tang vật cho Công an xã G2.

Ngày 09/02/2017 Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện Giao Thủy đã định giá xác định:

“- Giá trị của con dê H bắt trộm nhà ông B khi còn sống là 4.800.000 đồng.

- Giá trị của con dê H bắt trộm nhà ông B khi chết là 1.800.000 đồng”.

Quá trình điều tra, Trần Văn H bỏ trốn khỏi địa phương đến ngày 14/11/2017 thì bị PC52 Công an tỉnh Quảng Nam bắt giữ sau đó giao cho CQ CSĐT Công an huyện Giao Thủy.

Tại cơ quan CSĐT, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Bản Cáo trạng số 05/CTR ngày 18/01/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy đã truy tố bị cáo Trần Văn H phạm tội “ Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 138; p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 đề nghị xử phạt Trần Văn H từ 09 (chín) đến 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 14/11/2017.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Đặng Ngọc B không có yêu cầu gì thêm nên không đề nghị xử lý.

Về xử lý vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu cho tiêu hủy 02 đoạn dây bằng vải màu trắng H sử dụng làm công cụ gây án.

Trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án, bị cáo được nói lời sau cùng, bị cáo đều trình bày bản thân nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, kính mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Giao Thủy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố và thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Căn cứ lời khai của bị cáo tại phiên tòa; lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và những người làm chứng cùng vật chứng, các chứng cứ, tài liệu đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án, như vậy đã có đủ cơ sở để HĐXX kết luận:

Khoảng 05 giờ ngày 03/02/2017, Trần Văn H một mình điều khiển xe máy BKS: 29L8-7721 của H đến xã G2 với mục đích trộm cắp tài sản. Khi đến khu vực xóm 11, xã G2, H để xe trước nhà thờ Phú Lục rồi lén lút vào chuồng gia súc nhà ông Đặng Ngọc B bắt trộm 01 con dê trị giá 4.800.000 đồng của nhà ông B mang đi tiêu thụ.

Như vậy hành vi của bị cáo Trần Văn H đã phạm tội “ Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân, xâm phạm trật tự công cộng được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây ra tâm lý bất an trong nhân dân. Bị cáo tuổi đời còn trẻ, không tự tu dưỡng bản thân mà lại dẫn thân vào con đường phạm tội. Để có tác dụng giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội, cần phải xử phạt bị cáo bằng pháp luật hình sự như vậy mới đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa chung.

Khi quyết định hình phạt, HĐXX xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được áp dụng đối với bị cáo như sau:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 48 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa đều thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, do vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999. Sau khi có thiệt hại xảy ra, gia đình bị cáo đã bồi thường thiệt hại thay cho bị cáo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999.

Căn cứ vào tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần xử phạt bị cáo bằng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, có như vậy mới có tác dụng cải tạo bị cáo thành người có ích cho gia đình và xã hội đồng thời mới có tác dụng răn đe phòng ngừa chung ngoài xã hội

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không có yêu cầu gì nên HĐXX không xem xét giải quyết.

Về vật chứng của vụ án: Áp dụng khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu cho tiêu hủy 02 đoạn dây bằng vải màu trắng H sử dụng làm công cụ gây án.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 ; Nghị quyết số 326/2016 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo; người bị hại; người có quyền, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố:

Bị cáo Trần Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt Trần Văn H 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 14/11/2017.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu cho tiêu hủy 02 đoạn dây bằng vải màu trắng H sử dụng làm công cụ gây án. *(Được ghi chi tiết theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/01/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Giao Thủy).*

3. Án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Theo quy định tại Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Giao Thủy;
- Chi cục THADS huyện Giao Thủy;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Người bị hại;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phạm Quốc Tuấn